

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~7952~~UBND-CNXD

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 12 năm 2018

V/v thống nhất tiêu chí giải
ngân sử dụng vốn EU tài trợ
cho Tiểu dự án cấp điện nông
thôn tỉnh Quảng Ngãi

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số:11963.....
	Ngày: ...28/12/18...
	Chuyên:

Kính gửi: Bộ Công Thương

Thực hiện Công văn số 10139/BCT-ĐL ngày 13/12/2018 của Bộ Công Thương về việc trình nội dung thống nhất tiêu chí giải ngân sử dụng vốn EU tài trợ, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

1. Danh mục đầu tư Tiểu dự án Cấp điện nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi sử dụng nguồn vốn ODA do EU tài trợ giai đoạn 2018-2020 thuộc danh mục đầu tư Dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020, đã được Bộ Kế hoạch Đầu tư thẩm định nguồn vốn tại Công văn số 1379/BKHĐT-KTCN ngày 11/3/2014, Bộ Công Thương thỏa thuận tại Công văn số 11440/BCT-TCNL ngày 11/12/2013 (*chi tiết danh mục đầu tư như Phụ lục kèm theo*).

2. Theo kế hoạch phân bổ vốn Tiểu dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3337/QĐ-BCT ngày 17/9/2018, nguồn vốn ODA do EU tài trợ cho Tiểu dự án giai đoạn 2018-2020 là 100 tỷ đồng. UBND tỉnh Quảng Ngãi cam kết bố trí đủ vốn đối ứng từ nguồn Ngân sách tỉnh (không dưới 15% cho tiểu dự án) với tổng kinh phí khoảng 15,6 tỷ đồng theo tiến độ thực hiện Tiểu dự án.

3. Suất đầu tư trung bình của Tiểu dự án là 35,16 triệu đồng/hộ phù hợp với quy định tại Quyết định 4339/QĐ-BCT ngày 05/5/2015 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt suất đầu tư tối đa cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (*chi tiết như Phụ lục kèm theo*).

4. Gửi kèm Công văn này là Tổng mặt bằng các tuyến cấp điện lập trên bản đồ hệ tọa độ VN.2000 tỷ lệ $\leq 1/10.000$ đường đồng mức $\leq 10m$, thể hiện các hộ dân được tiếp cận điện năng và khối lượng chính của hạng mục công trình.

Kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét, thống nhất tiêu chí giải ngân sử dụng vốn EU tài trợ cho Tiểu dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài chính;
- VPUB: CVP, TH, KT, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD (trung681)

CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

PHỤ LỤC 4

DANH MỤC ĐẦU TƯ TIỂU DỰ ÁN CẤP ĐIỆN NÔNG THÔN - CHƯƠNG TRÌNH NĂNG LƯỢNG - EU TÀI TRỢ

(Kế hoạch Công tác số 7952/UBND-CNXD ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Thông tin chung Tiểu dự án Cấp điện nông thôn - Chương trình năng lượng-EU tài trợ

- Chủ đầu tư: Sở Công Thương Quảng Ngãi

+ Địa chỉ liên lạc: 58-60, Phạm Văn Đồng, Phường Nghĩa Chánh, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

+ Số điện thoại: 0255.3820.250

+Fax: 0255.3826.988

- Thuộc Chương trình: "Hỗ trợ chính sách phát triển năng lượng và tăng cường tiếp cận năng lượng bền vững tới khu vực nông thôn, miền núi và hải đảo" sử dụng vốn ODA không hoàn lại do Liên minh Châu Âu (EU) tài trợ

- Địa điểm, quy mô, phạm vi xây dựng:

+ Địa điểm: Tại huyện Ba Tơ và huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi:

+ Quy mô: Đường dây trung áp 22kV xây dựng mới: 47,413km; Trạm biến áp xây dựng mới/tổng công suất: 39 trạm/1,840kVA; Đường dây hạ thế xây dựng mới 62,782km; Công tơ lắp đặt mới 01 pha: 3.290 cái; Dây sau công tơ và các phụ kiện, mạng điện trong nhà cho 3.290 hộ

+ phạm vi xây dựng: Huyện Ba Tơ (các xã: Ba Cung, Ba Trang, Ba Vinh, Ba Khâm, Ba Bích, Ba Nam, Ba Dinh); huyện Sơn Hà (các xã: Sơn Hạ, Sơn Thành, Sơn Nham, Sơn Thượng, Sơn Bao, Sơn Kỳ)

- Tổng mức đầu tư: 115,673 triệu đồng.

+ Vốn EU: 100.000 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng: 15,673 triệu đồng.

- Suất đầu tư : 35,16 triệu đồng/hộ

TT	Huyện, xã địa điểm/ thôn bản xây dựng CT	Số thôn bản được cấp điện	Trạm biến áp		Chiều dài ĐZ trung áp (m)	Chiều dài ĐZ 0,4kV (m)	Hộ hưởng lợi (hộ)			Vốn đầu tư (Triệu đồng)			Thời gian đưa vào sử dụng	Suất đầu tư (Triệu đồng/hộ)
			Số TBA	Dung lượng kVA			Công tơ 1 pha	Công tơ 3 pha	Tổng cộng	Xây lắp và thiết bị	Chi phí tư vấn, GPMB, QLDA, dự phòng	Tổng vốn đầu tư		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
TỔNG CỘNG		65	40	1.840	47.413	62.782	3.290	0	3.290	86.755		115.673		35.16
I	Huyện Ba Tơ	19	13	520	26.865	20.422	1.385	0	1.385	38.909	12.970	51.879		
1	Xã Ba Cung	4		-		2.388	248	0	248	3.215	1.072	4.287	2020	
2	Xã Ba Trang	3	3	113.0	14.365	1.350	193		193	10.141	3.380	13.521	2020	

TT	Huyện, xã địa điểm/ thôn bản xây dựng CT	Số thôn bản được cấp điện	Trạm biến áp		Chiều dài ĐZ trung áp (m)	Chiều dài ĐZ 0,4kV (m)	Hệ hưởng lợi (hộ)			Vốn đầu tư (Triệu đồng)			Thời gian đưa vào sử dụng	Suất đầu tư (Triệu đồng/hộ)
			Số TBA	Dung lượng kVA			Công tơ 1 pha	Công tơ 3 pha	Tổng cộng	Xây lắp và thiết bị	Chi phí tư vấn, GPMB, QLDA, dự phòng	Tổng vốn đầu tư		
3	Xã Ba Vinh	9	2	65.0	1,289	5,377	171		171	5,371	1,790	7,161	2020	
4	Xã Ba Khâm	3	3	95.0	4,672	2,551	192	0	192	6,166	2,055	8,222	2020	
5	Xã Ba Bích	2	1	75.0	385	2,414	98		98	2,625	875	3,500	2020	
6	Xã Ba Nam	2	2	46.5	4,209	1,165	105		105	4,007	1,336	5,343	2020	
7	Xã Ba Đình	4	2	125.0	1,945	5,177	378		378	7,384	2,461	9,846	2020	
II	Sơn Hà	46	27	1,320	20,548	42,360	1,905	0	1,905	47,846	15,949	63,794		
1	Xã Sơn Cao	4	3	225.0	3,695	5,246	301		301	6,932	2,311	9,243	2020	
2	Xã Sơn Linh	1	1	50.0	0	1,697	77		77	1,341	447	1,788	2020	
3	Xã Sơn Nham	9	4	150.0	3,064	5,423	302		302	6,303	2,101	8,404	2020	
4	Xã Sơn Thượng	5	5	300.0	2,683	6,022	257		257	7,042	2,347	9,390	2020	
5	Xã Sơn Bao	5	1	50.0	371	3,042	168		168	3,003	1,001	4,004	2020	
6	Xã Sơn Giang	5	-	-	0	2,502	89		89	1,664	555	2,219	2020	
7	Xã Sơn Thủy	2	1	50.0	426	2,696	83		83	2,280	760	3,039	2020	
8	Xã Sơn Trung	5	3	110.0	0	2,490	95		95	2,271	757	3,027	2020	
9	Xã Sơn Kỳ	10	9	385.0	10,309	13,242	533		533	17,010	5,670	22,680	2020	